TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:243/2018/QĐST–HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST - HNGĐ Ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Đình Q, sinh năm 1985

Bị Đơn: Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 1989

Cùng có HKTT tại: Tổ 9, phường HS, TP. TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/05/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tạ Đình Q và chị Đinh Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Đình Q và chị Đinh Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Q và chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Gia Bảo, sinh ngày 21/6/2010 và cháu Tạ Tiểu Bảo, sinh ngày 16/01/2017.

Anh Q, chị T thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tạ Gia Bảo, sinh ngày 21/6/2010 và Tạ Tiểu Bảo, sinh ngày 16/01/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi chị T có yêu cầu.

Anh Q có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Anh Q và chị T xác định vợ chồng có một số tài sản chung tuy nhiên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

2.4 Về nợ chung, cho vay chung: Anh Q và chị T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí: Anh Tạ Đình Q nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005987 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả anh Tạ Đình Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND P. Hương Sơn, TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền